

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2020/HNGĐ - ST  
Ngày: 18 - 6 - 2020.  
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con  
sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Ông Dương Xuân Đính.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 209/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Lộc Đức T, sinh ngày 16/10/1987, giấy chứng minh nhân dân số 082047xxx do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 08/6/2011.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 178 Khu NQ, thị trấn ĐĐ, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh ngày 03/8/1989, giấy chứng minh nhân dân số 082293xxx do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 29/3/2013.

Hộ khẩu thường trú: Số 178 Khu NQ, thị trấn ĐĐ, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn; Nơi ở: Xóm G, xã CL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lộc Đức T và chị Nguyễn Thị X kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐĐ, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn ngày 01/10/2012. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại huyện CL, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống giữa anh chị nảy sinh mâu thuẫn.

Theo anh T trình bày: Quá trình chung sống, có lần anh bắt gặp vợ nhắn tin cho người khác giới nên vợ chồng cãi vã, tuy nhiên sau đó anh chị vẫn tiếp tục chung sống cùng nhau. Năm 2014 khi anh học tiếng để đi Nhật, vợ chồng anh đã chuyển về chung sống tại nhà mẹ đẻ của chị X ở CL, ĐA, Hà Nội. Tháng 3 năm 2016, anh sang Nhật làm ăn đến tháng 6 năm 2019 về nước. Sau khi anh về nước vợ chồng vẫn chung sống với nhau nhưng anh ở Lạng Sơn còn chị X ở Hà Nội. Chị có nghỉ 05 ngày về Lạng Sơn ở với anh và sau đó lại về nhà bố mẹ chị ở Hà Nội ở để đi làm. Lần sau chị X bảo về ở với anh 03 ngày nhưng đến ngày thứ hai thì bảo với anh nghỉ nhiều sợ bị trừ lương nên mai về đi làm. Anh gọi điện thoại thì vợ không nghe dù anh gọi nhiều cuộc, sau đó có nghe thì chỉ được vài giây anh chưa nói được gì nhiều đã tắt máy nên anh có gọi lại nhưng không nghe. Anh hỏi mẹ chị thì được biết chị vẫn nghỉ không đi làm khiến anh bức xúc. Do vậy, anh xuống nhà ngoại tìm vợ và hai bên cãi vã, anh tát chị. Sau khi xảy ra xô xát, anh chị sống ly thân từ khoảng tháng 7 năm 2019 cho đến nay. Anh đã từng làm đơn xin ly hôn chị X tại Tòa án Đông Anh vào tháng 10 năm 2019 và sau đó anh rút đơn để vợ chồng dàn xếp nhưng không có kết quả nên nay anh lại làm đơn xin ly hôn. Quan điểm của anh là anh với chị X không thể chung sống có hạnh phúc vì anh chị không còn tin tưởng nhau, không thể khắc phục được mâu thuẫn và cải thiện quan hệ vợ chồng nên anh xin ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Theo chị Nguyễn Thị X trình bày: Anh chị mâu thuẫn là do những tin nhắn bạn bè hỏi thăm nhau không có gì mờ ám nhưng anh T hay nghi ngờ nên làm âm ỉ. Thời gian anh T chưa đi Nhật, anh hay đi chơi điện tử tụ tập bạn bè nên thu nhập không có do vậy chị đã xin phép mẹ chồng cho chị mang con xuống nhà bố mẹ chị để đi làm. Mẹ chồng chị đồng ý nên chị bế con xuống ở cùng bố mẹ chị ở CL, ĐA, Hà Nội để đi làm. Sau đó chị có khuyên anh T đi học để đi Nhật và anh đồng ý nên xuống Hà Nội để học tiếng và anh chị ở với nhau tại nhà bố mẹ chị cho đến lúc anh T đi Nhật. Sau khi anh T đi Nhật về, chị có nói với anh con đang học chưa hết kỳ và chị đang đi làm nên để con học hết năm học thì chuyển con về Lạng Sơn. Anh T còn hỏi chị thời gian anh đi Nhật, chị đi làm để được bao nhiêu tiền riêng. Chị bảo anh chị đi làm chỉ đủ nuôi con vì trong suốt thời gian ở bên Nhật anh T chỉ gửi cho chị khoảng 34.000.000 đồng để nuôi con. Anh T đã

làm đơn xin ly hôn chị và rút đơn về nhưng anh chị không chung sống cùng nhau. Nay anh T lại làm đơn xin ly hôn, chị đã suy nghĩ kỹ, anh chị không còn tình cảm, không thể hạnh phúc, mâu thuẫn không thể giải quyết do vậy chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị thống nhất trình bày vợ chồng có một con chung là: Lộc Gia B, sinh ngày 06/9/2014. Cháu khỏe mạnh, bình thường và đang ở cùng chị T.

Anh Lộc Đức T xác định: Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung cho anh cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Nếu chị X được nuôi dưỡng cháu B thì anh không cấp dưỡng nuôi con cho chị X vì anh không biết được chị X có dùng tiền đó mua đồ cho con không nên anh sẽ hỗ trợ cho con dưới hình thức khác. Lý do anh không muốn để vợ nuôi con là vì chị X ở nhà bố mẹ chị nhà cửa chật chội, bố mẹ chị bận công việc và nhà đông cháu không như nhà anh nhà cửa rộng rãi, mẹ anh ở nhà và không phải chăm sóc ai khác vì gia đình anh chỉ có anh và mẹ anh ở cùng nhau. Anh hiện làm lái xe tự do bằng xe của gia đình, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/ 1 tháng.

Chị Nguyễn Thị X xác định: Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Nếu anh T được nuôi dưỡng cháu B thì chị không cấp dưỡng nuôi con cho anh mà sẽ tự mua đồ cho con. Trước đây chị đi làm phải mang con theo về nhà bố mẹ để của chị vì mẹ anh T nói bà bị đau người không bế con chị được. Chị đã chăm sóc và nuôi dưỡng con ở cùng bố mẹ chị nhiều năm nay và vẫn đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt cho con chị phát triển bình thường. Anh T đã về nước nhưng anh đi lái xe nên nếu có nhiều việc anh phải đi thông đêm do vậy điều kiện chăm sóc con sẽ bị hạn chế. Chị hiện làm nhân viên của Công ty PN, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/ 1 tháng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh chị cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh T giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu đã trình bày với Tòa án. Anh xác định không muốn cho con ở cùng chị X vì chị là người không thật thà, thể hiện bằng việc khi anh chưa đi Nhật ở nhà anh vẫn lái xe taxi nhưng chị lại bảo anh đi chơi không có thu nhập, anh không muốn con anh ở cùng người như vậy. Nếu chị X được nuôi con anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Nếu anh được nuôi dưỡng con chung và chị

X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 6 năm 2020 anh nhất trí.

Chị X vẫn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu đã trình bày tại Tòa án. Chị đề nghị nếu chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B chị đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Nếu anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lộc Đức T và chị Nguyễn Thị X.

Về con: Anh chị có một con chung là: Lộc Gia B, sinh ngày 06/9/2014. Ly hôn, giao chị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu B cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lộc Đức T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không giá ngạch.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Lộc Đức T và chị Nguyễn Thị X: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐĐ, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn ngày 01/10/2012 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Anh chị cùng thống nhất xác định vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2019 khi anh T đi xuất khẩu lao động về nước và

anh chị đã sống ly thân cho đến nay, không quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau. Anh T đã từng làm đơn xin ly hôn chị X tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh sau đó rút đơn nhưng quan hệ giữa anh chị vẫn không cải thiện, anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân. Anh T xin ly hôn, chị X xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục nên đồng ý ly hôn. Do vậy, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lộc Đức T và chị Nguyễn Thị X là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh chị thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là: Lộc Gia B, sinh ngày 06/9/2014. Cháu khỏe mạnh, bình thường và cháu ở cùng chị X trong thời gian anh chị sống ly thân.

Ly hôn, anh chị đều có quan điểm đề nghị giao cháu B cho mình trực tiếp nuôi dưỡng. Qua xác minh và các tài liệu, chứng cứ do anh chị giao nộp cho Tòa án cho thấy anh chị đều có công việc và thu nhập, có nơi ăn ở ổn định đủ khả năng nuôi dưỡng và chăm sóc con chung của anh chị. Tuy nhiên, cháu B đã sống với mẹ tại nhà ông bà ngoại của cháu thời gian tương đối dài từ năm 2016 đến nay, đang đi học ổn định nên để đảm bảo điều kiện sinh hoạt ổn định cho cháu cần để cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu B là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 2.000.000 đồng và anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Anh chị cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, anh Lộc Đức T phải chịu là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lộc Đức T và chị Nguyễn Thị X.

Về con chung: Anh Lộc Đức T và chị Nguyễn Thị X có một con chung là: Lộc Gia B, sinh ngày 06/9/2014. Ly hôn, giao cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc Bảo cho đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung : Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh Lộc Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản của vợ chồng: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, anh Lộc Đức T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0016161 ngày 13/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Anh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm anh Lộc Đức T và chị Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND thị trấn ĐĐ, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn (GCN kết hôn số 46 ngày 01/10/2012);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Thanh**